

# **VIỆN NGHIÊN CỨU CHÂU ÂU:**

## **20 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**PGS.TS. Nguyễn An Hà**  
*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

### **1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của Viện Nghiên cứu Châu Âu**

Tiền thân của Viện Nghiên cứu Châu Âu ngày nay là Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 466/TTg ngày 13/9/1993. Chặng đường 20 năm hoạt động, phát triển của Viện có thể chia làm 3 giai đoạn.

#### ***Giai đoạn 1993-1998***

Đây là thời kỳ diễn ra nhiều biến chuyển mang tính bước ngoặt trong đời sống kinh tế, chính trị quốc tế: Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan vỡ; Chiến tranh Lạnh kết thúc, thế giới hai cực chuyển thành thế giới đa cực và mở ra kỷ nguyên mới của thời kỳ cạnh tranh, hợp tác và hội nhập. Trong bối cảnh đó, Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu được thành lập, có chức năng nghiên cứu cơ bản những vấn đề về khoa học xã hội và nhân văn của các nước trong Cộng đồng Các quốc gia độc lập (SNG) và các nước Đông Âu nhằm cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định chính sách đối nội và đối ngoại

của Nhà nước, phục vụ nhu cầu hiểu biết xã hội về các nước SNG và Đông Âu.

Khi mới thành lập, bộ máy tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu còn đơn giản, chỉ gồm Ban lãnh đạo, Tạp chí (hoạt động từ năm 1995), 02 phòng nghiên cứu, thư viện, phòng Hành chính tổng hợp.

Đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Trung tâm lúc bấy giờ chỉ có chưa đến 20 người, do Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Huy Khoát làm Giám đốc, Tiến sĩ Nguyễn Quang Thuần làm Phó Giám đốc. Để thực hiện các nhiệm vụ, một mặt Trung tâm phải xây dựng mạng lưới cộng tác viên gồm hàng chục giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ làm việc ở các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước; mặt khác, Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu phải tích cực tự đào tạo cán bộ.

#### ***Thời kỳ 1998-2005***

Giai đoạn giữa thập kỷ 90 của thế kỷ XX ghi nhận những dấu ấn quan trọng trong lịch sử quan hệ ngoại giao của Việt Nam với châu Âu. Trong thời gian này, Việt Nam và EU ký kết hiệp định khung, mở ra những cơ

hội hợp tác cho cả hai bên. Đây cũng là giai đoạn EU ngày càng chứng tỏ là một liên kết khu vực thành công nhất trong lịch sử thế giới, tạo sự quan tâm nghiên cứu của nhiều quốc gia và khu vực. Để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu trong tình hình mới, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, ngày 05 tháng 3 năm 1998, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 56/1998/QĐ-TTg đổi tên Trung tâm Nghiên cứu SNG-Đông Âu thành Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu. Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu với nhiệm vụ mới là nghiên cứu cơ bản những vấn đề khoa học xã hội và nhân văn của các nước và tổ chức khu vực châu Âu nhằm cung cấp những luận cứ khoa học cho các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước phục vụ việc hoạch định các chủ trương, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, phục vụ nhu cầu hiểu biết xã hội về châu Âu. Đến năm 2003, Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu đã có 4 phòng nghiên cứu với 30 cán bộ trong biên chế, có 1 giáo sư, 8 tiến sĩ và 4 thạc sĩ.

#### *Thời kỳ 2005 đến nay*

Trung tâm Nghiên cứu Châu Âu được đổi tên thành Viện Nghiên cứu Châu Âu theo Quyết định số 987/QĐ-KHXXH ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Năm 2012, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam được thành lập theo Nghị định số 109/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ. Cùng với đó, Viện Hàn

lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã có Quyết định số 267/QĐ-KHXXH ngày 27 tháng 02 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu Châu Âu. Tuy nhiên, tên gọi, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Viện về cơ bản được duy trì và không có nhiều thay đổi so với Quyết định số 987/QĐ-KHXXH.

#### *Về chức năng:*

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội của các nước và tổ chức khu vực của châu Âu nhằm cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; Tổ chức tư vấn và đào tạo sau đại học về khoa học xã hội liên quan tới khu vực châu Âu.

#### *Về nhiệm vụ:*

+ Trình Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam chiến lược, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm của Viện Nghiên cứu Châu Âu và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

+ Nghiên cứu cơ bản về khoa học xã hội của các nước và tổ chức khu vực của châu Âu, trước hết là những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, môi trường và phát triển, quan hệ quốc tế...

+ Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển của các quốc gia châu Âu, cũng như quá trình hình thành và phát triển liên kết khu vực ở châu Âu.

+ Kết hợp nghiên cứu với đào tạo trong lĩnh vực nghiên cứu châu Âu. Thực hiện đào tạo sau đại học theo quy định của pháp luật, tham gia phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao theo yêu cầu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và các cơ quan khác.

+ Theo chức năng, tổ chức thẩm định và tham gia thẩm định về mặt khoa học các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở các bộ, ban, ngành, địa phương theo sự phân công của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Thực hiện các tư vấn khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện.

+ Tổ chức hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo theo quy định hiện hành.

+ Trao đổi thông tin khoa học với các cơ quan trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Quản lý tư liệu, thư viện của Viện; Xuất bản các ấn phẩm khoa học, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, truyền bá các kiến thức khoa học tới quảng đại quần chúng.

+ Ký kết, thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cơ quan nghiên cứu khoa học và các nhà khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

+ Quản lý về tổ chức, bộ máy, vị trí làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị; Tài sản và kinh phí của Viện Nghiên cứu

Châu Âu theo các quy định của Nhà nước và theo sự phân cấp quản lý của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Hiện nay, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Viện gồm: Ban lãnh đạo Viện, 02 phòng giúp việc Viện trưởng, 08 phòng nghiên cứu, 01 phòng phục vụ nghiên cứu, 01 tạp chí, 01 bộ phận trực thuộc.

Trong số gần 40 cán bộ nghiên cứu có 03 phó giáo sư, 11 tiến sĩ, 20 thạc sĩ và 6 nghiên cứu sinh trong và ngoài nước.

## 2. Kết quả hoạt động

### *Kết quả nghiên cứu khoa học*

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, đồng thời là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản của đơn vị trong suốt quá trình xây dựng và phát triển. Trong 20 năm qua, Viện Nghiên cứu Châu Âu đã chủ trì, thực hiện và tham gia có kết quả hàng trăm đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu chính sách, tư vấn và dịch vụ tư vấn khoa học; các dự án, chương trình hợp tác quốc tế và hợp tác khoa học với các cơ quan nhà nước, bộ, ngành, địa phương trong cả nước.

### *- Về đề tài cấp Nhà nước:*

Trong những năm đầu thành lập, Trung tâm Nghiên cứu SNG và Đông Âu đã có những đóng góp trong việc phân tích, làm sáng tỏ nguyên nhân và hậu quả của sự sụp

đồ hệ thống xã hội chủ nghĩa và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trên thực tế ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm cuối thập niên 1980 và đầu thập niên 1990. Cán bộ của Trung tâm tham gia các đề tài cấp Nhà nước ở giai đoạn này, trong đó phân tích, đánh giá thực trạng và dự báo triển vọng phát triển của Liên hiệp Châu Âu, của Liên bang Nga trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, hay “Hợp tác Á - Âu và vai trò của Việt Nam”, góp phần vào những thành công trong chính sách đối ngoại của nước ta giai đoạn này.

Từ khi chính thức trở thành Viện Nghiên cứu Châu Âu năm 2005 đến nay là giai đoạn nở rộ và phát triển hoạt động khoa học của Viện trong tìm kiếm và thực hiện các đề tài cấp Nhà nước, nhiệm vụ Nghị định thư và đề tài do Quỹ Khoa học và Công nghệ quốc gia (Nafosted) tài trợ.

Tính đến nay, Viện đã và đang chủ trì thực hiện ba đề tài cấp Nhà nước, 4 nhiệm vụ Nghị định thư hợp tác quốc tế và 3 đề tài của Quỹ Nafosted. Thông qua việc thực hiện các đề tài này, Viện Nghiên cứu Châu Âu đã có những đóng góp nhất định cho khoa học trên các khía cạnh như:

+ Phân tích và làm rõ bối cảnh quốc tế và những nhân tố tác động đến quan hệ Nga - ASEAN trong giai đoạn 2006-2010 và định hướng 2020; Đánh giá thực trạng quan hệ Nga - ASEAN từ năm 1991 đến 2005 và từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp

phát triển quan hệ Nga - ASEAN đến năm 2020 và nâng cao vai trò của Việt Nam trong quan hệ Nga - ASEAN.

+ Phân tích và làm rõ thực trạng của cộng đồng cũng như trí thức người Việt Nam tại các nước Đông Âu hiện nay, trong đó nhấn mạnh những thuận lợi và khó khăn của cộng đồng này. Đồng thời, nghiên cứu quá trình hội nhập Liên minh Châu Âu của các nước Đông Âu; Sự điều chỉnh chính sách và pháp luật, trong đó có chính sách nhập cư của những nước này và những tác động đến cộng đồng và trí thức người Việt ở những nước này. Từ những nghiên cứu kể trên, một số kiến nghị đã được đề xuất, tập trung vào các nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập sâu của cộng đồng người Việt vào các nước Đông Âu, phát huy vai trò cầu nối về kinh tế, thương mại, hợp tác lao động; văn hóa, giáo dục và công nghệ; Tạo cơ hội cho cộng đồng đóng góp trực tiếp cho sự nghiệp CNH-HĐH trong nước cũng như quan hệ hợp tác toàn diện với các nước Đông Âu.

+ Phân tích và làm rõ bối cảnh quốc tế, khu vực và những nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam - Ucraina, vị trí của mối quan hệ này trong chiến lược phát triển giữa Việt Nam và Ucraina. Đồng thời, nghiên cứu của Viện đã phân tích, đánh giá thực trạng quan hệ Việt Nam - Ucraina trên tất cả các mặt trong thời gian từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay, đặc biệt là từ giai đoạn 2001-2010, những thành tựu đã đạt được, những vấn đề

đặt ra hiện nay và nguyên nhân của chúng, từ đó đưa ra định hướng và giải pháp phát triển quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Ucraina cho giai đoạn 2011-2020.

+ Phân tích và đánh giá thực trạng phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - EU giai đoạn từ sau năm 1995, làm rõ cơ sở lý luận và xây dựng các luận cứ khoa học - thực tiễn cho việc hoạch định chiến lược phát triển hợp tác kinh tế của Việt Nam với EU đến năm 2015, đồng thời đưa ra những khuyến nghị về chiến lược và các giải pháp phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam với EU đến năm 2020.

: Nghiên cứu tổng quan về mô hình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội chung ở châu Âu; Phân tích bản chất, đặc điểm, các điều kiện hình thành, thành tựu và những vấn đề đặt ra của các mô hình phát triển xã hội điển hình ở một số nước thuộc Liên minh Châu Âu, trong đó tập trung vào 4 mô hình đặc trưng là mô hình Bắc Âu, mô hình Anglo - Saxon, mô hình lục địa và mô hình Địa Trung Hải, đề xuất những kinh nghiệm Việt Nam có thể tham khảo áp dụng.

+ Phân tích và làm rõ kinh nghiệm tổ chức quản lý, triển khai các hoạt động cơ chế phát triển sạch CDM của EU và một số nước thành viên theo cơ chế thị trường kết hợp với sự hỗ trợ của nhà nước; Đánh giá chính sách vĩ mô của Việt Nam về lĩnh vực cơ chế phát triển sạch, cũng như tình hình triển khai và hiệu quả của việc triển khai thực hiện cơ chế

phát triển sạch của một số doanh nghiệp ở Việt Nam; Từ đó làm rõ những cơ hội và thách thức, khuyến nghị các giải pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác về cơ chế phát triển sạch giữa EU và Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020.

+ Nghiên cứu làm rõ những tác động của toàn cầu hóa tới quá trình phát triển của Việt Nam và của một số nền kinh tế chuyển đổi ở Đông Âu như Hungary, Ba Lan, Séc; qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm, khuyến nghị chính sách trong việc phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của toàn cầu hóa đối với Việt Nam và Hungary, Ba Lan, Séc.

+ Phân tích và làm rõ những ưu điểm và hạn chế của hệ thống an sinh xã hội của một số nước EU sau khủng hoảng (2008-2009); Tìm hiểu những phản ứng chính sách của các chính phủ các nước thuộc EU để giải quyết các vấn đề an sinh xã hội trong giai đoạn hậu khủng hoảng. Qua kinh nghiệm của EU, Viện đề xuất các giải pháp có thể áp dụng hoặc cần phải tránh trong quá trình hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2020.

#### *- Về đề tài cấp Bộ:*

Trong suốt thời gian qua, Viện đã thực hiện gần 50 chương trình, đề tài cấp Bộ. Các nhà khoa học của Viện đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản và cấp bách như:

+ Tình hình quốc tế, khu vực châu Âu và những điều chỉnh trong chính sách đối

ngoại cũng như kinh tế đối ngoại của EU, Liên bang Nga và những tác động tới Việt Nam qua các giai đoạn.

+ Những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của các nền kinh tế chuyển đổi, từ lý thuyết tới kinh nghiệm thực tiễn và gợi mở cho Việt Nam, đặc biệt là việc cải cách chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường mở cửa, hội nhập với khu vực và quốc tế;

+ Quá trình chuyển đổi kinh tế thị trường và hội nhập khu vực của các nước Đông Âu như Ba Lan, Cộng hòa Séc, Hungary gợi mở những kinh nghiệm nhất định cho Việt Nam trong quá trình chuyển đổi kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập hiệu quả vào ASEAN.

+ Kinh nghiệm phát triển của các một số quốc gia như Tây Ban Nha, Italy.

+ Mô hình liên kết khu vực của EU, SNG.

+ Những vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật của khu vực châu Âu từ năm 2001 đến 2010; Dự báo xu hướng phát triển chủ yếu của khu vực châu Âu trong giai đoạn tới năm 2020 và đánh giá những tác động có thể đến khu vực, thế giới và Việt Nam, từ đó đưa ra những khuyến nghị cho việc hoạch định chính sách của Việt Nam trong bối cảnh phát triển của khu vực châu Âu giai đoạn 2011-2020 và những giải pháp phát triển quan hệ

hợp tác toàn diện của Việt Nam với khu vực này.

+ Những điều chỉnh chính sách và xu thế phát triển của các cường quốc châu Âu trong giai đoạn trung hạn tới 2020; Đưa ra những phân tích dự báo về tác động tới thế giới, khu vực và Việt Nam, từ đó rút ra những bài học lý luận và thực tiễn đóng góp cho việc triển khai các nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XI.

*- Về đề tài cấp Viện:*

Các cán bộ của Viện đã thực hiện gần một trăm đề tài tiềm lực cấp Viện qua các giai đoạn. Việc thực hiện các đề tài này đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, đặc biệt là các cán bộ trẻ, cả về nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai và tư vấn chính sách.

### *Thúc đẩy hợp tác quốc tế*

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, thời gian qua Viện Nghiên cứu Châu Âu tiếp tục hợp tác có hiệu quả với các đối tác truyền thống Liên bang Nga, Ucraina, Ba Lan, Hungary, Cộng hòa Séc, và phát triển quan hệ với các đối tác Pháp, Bỉ, Italia, Thụy Điển, Anh, Đức, Na Uy, Đan Mạch và Liên minh Châu Âu... trong việc xây dựng, chủ trì và tổ chức thực hiện một số chương trình, dự án nghiên cứu.

Viện Nghiên cứu Châu Âu đã chủ trì và tổ chức thực hiện có kết quả "Chương trình Nghiên cứu Châu Âu tại Việt Nam". Chương

trình này được tài trợ bởi Ủy ban Châu Âu và Chính phủ Việt Nam; Dự án “Nâng cao vai trò của công nhân và công đoàn ở Việt Nam” do Liên minh Châu Âu tài trợ kinh phí; Dự án “Những cơ hội cho các chính sách bảo trợ xã hội ở Việt Nam: Ứng phó với toàn cầu hoá, thay đổi dân số và nghèo đói trên cơ sở kinh nghiệm Thụy Điển”, với sự tài trợ của Cơ quan Hợp tác phát triển Thụy Điển (SIDA). Hiện nay, Viện Nghiên cứu Châu Âu tiếp tục thực hiện nhiều dự án quốc tế như: “Tăng cường quyền của công nhân và đại diện của công đoàn”; “Hội nhập ở Đông Nam Á: các xu hướng gắn kết và động lực loại trừ” do Liên minh Châu Âu tài trợ. Các dự án hợp tác với Nga do Quỹ Phát triển khoa học xã hội, nhân văn Nga tài trợ với Viện Kinh tế, Viện Chính trị - Xã hội và Viện Viễn Đông thuộc Viện Hàn lâm khoa học Nga; Dự án với Viện Nông nghiệp Phát triển nông thôn Ba Lan vẫn tiếp tục được triển khai. Những chương trình, dự án hợp tác quốc tế này đã và đang có những đóng góp nhất định trên các phương diện:

+ Nâng cao kiến thức và hiểu biết của Việt Nam về EU; Thúc đẩy việc nghiên cứu châu Âu ở Việt Nam; Đào tạo các chuyên gia Việt Nam nhằm nâng cao trình độ giảng dạy và nghiên cứu về EU; Thiết lập mạng lưới thông tin tại Việt Nam, ASEAN và châu Âu; Phổ biến kiến thức chung về EU ở Việt Nam.

+ Xây dựng phương pháp tiếp cận từ dưới lên trong nghiên cứu khu vực nông thôn

và nông dân, góp phần thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững.

+ Tăng cường năng lực của Công đoàn Việt Nam trong việc nhận biết, nêu rõ và tổ chức nhu cầu cũng như lợi ích của những thành phần dễ bị tổn thương nhất trong lực lượng lao động công nghiệp mới. Những kinh nghiệm từ các nước trên thế giới, đặc biệt từ châu Âu, sẽ là bài học bổ ích cho Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, cũng như đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

+ Nhận diện những khó khăn và thách thức đối với hệ thống an sinh xã hội, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi dân số, từ đó đề ra các điều chỉnh chính sách nhằm xây dựng chính sách an sinh xã hội toàn diện và bao quát hơn. Thụy Điển là quốc gia nổi bật với mô hình an sinh xã hội toàn diện, kinh nghiệm từ Thụy Điển là những đúc rút có giá trị cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và cải cách hệ thống an sinh xã hội của mình.

+ Thông qua các dự án nghiên cứu trên, Viện Nghiên cứu Châu Âu đã thiết lập được một mạng lưới các mối quan hệ với các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn tại châu Âu như: Đại học Naples “Phương Đông” (Italy), Đại học Roskilde (Đan Mạch), Đại học Metropolitan (Đan Mạch), Đại học Bocconi (Italy), Đại học Paris I Sorbonne (Pháp), Tổng Liên đoàn Lao động

Italia (CGIL) (Italy), Viện Nghiên cứu Tương Lai (Thụy Điển), Đại học Stockholm (Thụy Điển), Đại học Oslo (Na Uy), Đại học Coimbra (Bồ Đào Nha), Đại học Chulalongkorn (Thái Lan)...

Cũng trong khuôn khổ mở rộng hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo, Viện Nghiên cứu Châu Âu đã cử hàng chục đoàn cán bộ khoa học đi khảo sát, nghiên cứu, trao đổi khoa học tại nhiều nước trên ở châu Âu như Nga, Pháp, Bỉ, Italia, Thụy Điển, Ba Lan, Hungary, Séc, Ucraina... Bên cạnh đó, hàng năm Viện đã đón tiếp, trao đổi khoa học với nhiều học giả, các nhà khoa học đến từ nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế trên thế giới. Các cán bộ khoa học của Viện qua các thời kỳ cũng tham gia và đóng góp kết quả nghiên cứu của mình trong nhiều hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế quan trọng được tổ chức trong nước và ngoài nước.

### ***Kết hợp nghiên cứu với đào tạo trong lĩnh vực Châu Âu học***

Kết hợp nghiên cứu với đào tạo trong lĩnh vực nghiên cứu châu Âu, thực hiện đào tạo sau đại học và tham gia phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao là một trong những chức năng và nhiệm vụ quan trọng của Viện Nghiên cứu Châu Âu. Nhiều cán bộ nghiên cứu của Viện đã và đang tham gia giảng dạy đại học và sau đại học ở nhiều cơ sở đào tạo trong nước như: Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội (Đại học Khoa học xã hội và

Nhân văn, Trường Đại học Kinh tế, Khoa Lịch sử, Khoa Quốc tế học, Khoa Luật,...), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Ngoại thương, Học viện Ngoại giao, Học viện Khoa học xã hội, Đại học Thái Nguyên. Đại học Vinh, Đại học sư phạm Hà Nội v.v. Ở các cơ sở đó, các cán bộ của Viện được đánh giá có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm và có phương pháp giảng dạy hiện đại, mang tính thực tế.

Các sản phẩm nghiên cứu của Viện được cán bộ của Viện tham gia đào tạo sử dụng làm tư liệu tham khảo cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Sau khi mã ngành Châu Âu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo thí điểm (tháng 12/2012), với tư cách là bộ môn trực tiếp giúp Học viện Khoa học xã hội về công tác chuyên môn, Viện đã sử dụng các sản phẩm của các đề tài đã nghiệm thu để xây dựng đề cương, soạn thảo nội dung đào tạo, tổ chức viết giáo trình, tài liệu học tập cho học viên cao học.

### ***Xuất bản, phổ biến, truyền bá các kết quả nghiên cứu***

Trên cơ sở các đề tài nghiên cứu của Viện và liên quan đến Viện, từ năm 1993 đến nay, các nhà khoa học đã và đang công tác tại Viện đã xuất bản được hơn 40 cuốn sách. Ngoài ra, Viện đã công bố hàng chục kỳ yếu hội thảo khoa học; cán bộ nghiên cứu

của Viện công bố được hàng trăm bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành. Các công trình nghiên cứu khoa học, sách và ấn phẩm do tập thể và các cá nhân trong đơn vị thực hiện và xuất bản có giá trị khoa học và thực tiễn cao, đóng góp thiết thực vào việc tạo dựng cơ sở khoa học cho quá trình hoạch định chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước; phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học.

Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu được thành lập từ năm 1995, là cơ quan ngôn luận của Viện Nghiên cứu Châu Âu, là diễn đàn khoa học của ngành và của bạn đọc quan tâm đến những vấn đề khoa học xã hội và nhân văn của châu Âu. Tạp chí xuất bản 1 số/tháng. Hàng năm, ngoài 12 số được xuất bản bằng tiếng Việt, Tạp chí xuất bản thêm 01 số bằng tiếng Anh.

Tạp chí đã tổ chức và công bố các bài nghiên cứu và thông tin nhằm góp phần giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước, qua đó cung cấp những căn cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phổ biến tri thức khoa học nhân văn góp phần nâng cao dân trí, tăng cường tinh thần tích cực chính trị và trách nhiệm xã hội của công dân Việt Nam; Tạo diễn đàn chung cho các nhà khoa học và hoạt động thực tiễn trao đổi, tranh luận về những vấn đề lý luận và thực tiễn, thúc đẩy ngành Châu Âu học phát

triển; Thông tin, giới thiệu những thành tựu khoa học của Việt Nam ra thế giới và của thế giới với Việt Nam.

Với những thành tích đã đạt được, Viện liên tục được công nhận là tập thể lao động xuất sắc, được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Bên cạnh những thành tích chung của tập thể, một số cán bộ của Viện Nghiên cứu Châu Âu đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, và được ghi nhận qua những hình thức khen thưởng khác nhau, trong đó có GS.TS. Bùi Huy Khoát được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, PGS.TS. Đinh Công Tuấn được tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Hàng năm, nhiều cán bộ của Viện đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở và cấp Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển không phải là dài nhưng Viện Nghiên cứu Châu Âu đã khẳng định được vị thế của một cơ sở nghiên cứu khoa học hàng đầu ở Việt Nam về Châu Âu học và có những đóng góp đáng ghi nhận trong các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai cũng như đào tạo nguồn nhân lực, góp phần vào sự nghiệp phát triển của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cũng như khoa học xã hội nhân văn của nước ta. Đây cũng là những tiền đề quan trọng để Viện tiếp tục phát triển và có những đóng góp lớn hơn trong giai đoạn tới.